

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 ngày 16 tháng 01 năm 2025

Tại: Phòng giáo viên trường THCS Đỗ Văn Dậy

Địa chỉ: Số 8, Huỳnh Thị Mài, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, Hóc Môn.

Đơn vị trường THCS Đỗ Văn Dậy tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên như sau:

I- Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm :

- | | |
|------------------------------|----------------|
| 1. Cô Nguyễn Thị Phương Thảo | - Hiệu trưởng; |
| 2. Cô Nguyễn Thị Mỹ Hằng | - Kế toán |

Có sự chứng kiến của :

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng | - Phó Hiệu trưởng. |
| 2. Thầy Lê Thành Nhân | - Ban thanh tra Nhân dân |
| 3. Thầy Võ Thành Nhân | - Chủ tịch Công đoàn. |

II- Nội dung:

Trường THCS Đỗ Văn Dậy đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai về việc giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên như sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 16 tháng 01 năm 2025.
- Công khai bằng hình thức niêm yết biên bản:

Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025:

Thu sự nghiệp tại đơn vị

Nguồn 12 : 100.000.000 đồng.

Nguồn 13 : 9.931.942.939 đồng.

Nguồn 13 : 4.389.660.807 đồng. (Chi lương chênh lệch 850.000 đồng).

Nguồn 14 : 7.465.075.579 đồng.

Nguồn 18 : 627.933.384 đồng. (Quỹ khen thưởng theo ND 73 của Chính phủ).

Tổng kinh phí được cấp : **22.514.612.709 đồng.**

(Đính kèm Quyết định số 7236/QĐ-UBND-TCKH ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

1- Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng.....

2- Thầy Lê Thành Nhân.....

3- Thầy Võ Thành Nhân.....

Người có trách nhiệm niêm yết



Nguyễn Thị Mỹ Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở
và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;



Căn cứ Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn Khoa XI, tại kỳ họp lần thứ Mười Bốn về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4086/QĐ-UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 7070/QĐ-UBND-TCKH ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện Hóc Môn năm 2025;

Căn cứ Tờ trình Liên phòng số 3024/TTr-TCKH-GDDT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Giáo dục và Đào tạo về phương án phân bổ dự toán sự nghiệp giáo dục năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 10900/TTr-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, cụ thể như sau:

1. Tổng số thu tại đơn vị, số tiền: 123.336.949.000 đồng.

- Thu sự nghiệp, dịch vụ, số tiền: 120.983.461.000 đồng.

- Thu từ khai thác, quản lý, vận hành tài sản công, số tiền: 2.353.488.000 đồng.

2. Tổng số chi từ nguồn thu tại đơn vị, số tiền: 123.336.949.000 đồng.

- Chi từ thu sự nghiệp, dịch vụ, số tiền: 120.983.461.000 đồng.

- Chi từ khai thác, quản lý, vận hành tài sản công, số tiền: 2.353.488.000 đồng.

Sau khi trừ các chi phí liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị được quản lý, sử dụng theo cơ chế tự chủ tài chính.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2025, số tiền: 448.690.601.678 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám tỷ sáu trăm chín mươi triệu sáu trăm linh một nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng), gồm:

- Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ, nguồn 13), số tiền: 201.624.024.718 đồng;

- Kinh phí chi chênh lệch lương 850.000 đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (kinh phí tự chủ, nguồn 13), số tiền: 87.753.701.947 đồng;

- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (kinh phí tự chủ, nguồn 14), số tiền: 144.541.974.781 đồng;

- Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (kinh phí không tự chủ, nguồn 18), số tiền: 13.070.900.232 đồng;

- Kinh phí chi khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng, số tiền: 1.700.000.000 đồng.

4. Cân chi 40% nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu và ngân sách cấp hỗ trợ học phí theo chính sách đặc thù chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, **số tiền: 1.835.903.200 đồng**, trong đó:

- 40% nguồn cải cách tiền lương trích trong năm từ nguồn thu tại đơn vị, số tiền: 1.003.000.000 đồng;

- 40% cải cách tiền lương ngân sách cấp hỗ trợ học phí theo chính sách đặc thù trong năm, số tiền: 832.903.200 đồng.

5. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên của đơn vị (sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tạo nguồn cải cách tiền lương tại dự toán chi ngân sách huyện năm 2025, **số tiền: 2.149.260.000 đồng**.

(Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán

Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định.

Căn cứ dự toán chi ngân sách cấp, các đơn vị sự nghiệp giáo dục tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024 từ các nguồn sau:

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025;

- Thực hiện trích lập đủ 40% số thu học phí trong năm 2025 để tạo nguồn cải cách tiền lương; từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Học Môn và Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: S. E

- Như Điều 3;
- CT.UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (4b, Thành).



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS Đỗ Văn Dậy

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035773

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 7236/QĐ-UBND-TCKH ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị tính: VNĐ

A PHÂN THU TẠI ĐƠN VỊ			Số tiền	
TỔNG CỘNG (I+II)			6.093.948.000	
I Thu sự nghiệp, dịch vụ			5.996.148.000	
1	Thu học phí		0	
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày		1.424.160.000	
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		772.800.000	
4	Tiền tổ chức dạy Stem		216.000.000	
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		1.478.400.000	
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2023 (Tin học Quốc tế IC3)		1.080.000.000	
7	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú		736.000.000	
8	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)		90.988.000	
9	Dịch vụ tiện ích ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số		197.800.000	
II Thu từ khai thác, quản lý, vận hành tài sản công			97.800.000	
1	Thu từ cung cấp dịch vụ ăn uống		61.000.000	
2	Thu từ cung cấp dịch vụ trông giữ xe		36.800.000	
B PHÂN CHI TỪ NGUỒN THU TẠI ĐƠN (I+II)			6.093.948.000	
I Chi sự nghiệp, dịch vụ			5.996.148.000	
1	Thu học phí		0	
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày		1.424.160.000	
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		772.800.000	
4	Tiền tổ chức dạy Stem		216.000.000	
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		1.478.400.000	
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2023 (Tin học Quốc tế IC3)		1.080.000.000	
7	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú		736.000.000	
8	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)		90.988.000	
9	Dịch vụ tiện ích ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số		197.800.000	
II Chi khai thác, quản lý, vận hành tài sản công			97.800.000	
1	Thu từ cung cấp dịch vụ ăn uống		61.000.000	
2	Thu từ cung cấp dịch vụ trông giữ xe		36.800.000	
C Dự toán chi NSNN sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			22.514.612.709	
Giáo dục Trung học cơ sở			22.514.612.709	
1. Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ)			21.786.679.325	
1.1	- Kinh phí chi thường xuyên	622,070,073	13	9.931.942.939
1.2	- Kinh phí chi chênh lệch lương 850.000 đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn CCTL)	622,070,073	13	4.389.660.807
1.3	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố (nguồn CCTL)	622,070,073	14	7.465.075.579
2. Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ)			727.933.384	
2.1	- 10% quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn CCTL)	622,070,073	18	627.933.384
2,2	- Kinh phí khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng và chi khác	622,070,073	12	100.000.000

Ghi chú:

PHÂN CÂN CHI NGUỒN CCTL

- 40% CCTL trích trong năm từ nguồn thu của đơn vị (sau khi trừ chi phí)

- 40% CCTL ngân sách cấp hỗ trợ học phí (sau khi trừ chi phí)

88.616.800

46.000.000

42.616.800